

# **Quá trình 77 năm hình thành và phát triển của hệ thống thi hành án dân sự và 30 năm chuyển giao công tác thi hành án dân sự từ Tòa án sang Chính phủ**

## ***Quá trình 77 năm hình thành và phát triển của hệ thống thi hành án dân sự và 30 năm chuyển giao công tác thi hành án dân sự từ Tòa án sang Chính phủ***

Năm 2023, hệ thống thi hành án dân sự (THADS) kỷ niệm 77 năm Ngày Truyền thống (19/7/1946 - 19/7/2023) và 30 năm chuyển giao công tác THADS từ Tòa án sang Chính phủ. Trải qua 77 năm xây dựng và trưởng thành, cùng với sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc và đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo trực tiếp của Chính phủ, sự phối hợp chặt chẽ của các bộ, ban, ngành ở trung ương và địa phương, các thể hệ cán bộ THADS đã nối tiếp nhau nỗ lực, bền bỉ phấn đấu, cống hiến công sức và trí tuệ với nhiều thành tựu, đóng góp nổi bật, quan trọng trong suốt những chặng đường đấu tranh kiên cường của Đảng ta, nhân dân ta vì độc lập dân tộc, vì chủ nghĩa xã hội, vì lợi ích và hạnh phúc của nhân dân.

### **1. Hệ thống thi hành án dân sự - chặng đường 77 năm hình thành và phát triển**

Ngày 28/8/1945, Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đã ra tuyên cáo công bố danh sách nội các thống nhất quốc gia, trong đó có Bộ Tư pháp, đánh dấu sự ra đời của Ngành Tư pháp nước ta. Tiếp đó, tại Sắc lệnh số 33/SL ngày 13/9/1945 đã thành lập các Tòa án quân sự, bước đầu thiết lập hệ thống cơ quan xét xử của chế độ mới. Ngày 19/7/1946, Quyền Chủ tịch Chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hòa ban hành Sắc lệnh số 130/SL - ghi nhận nền tảng pháp lý đầu tiên về thể thức thi hành mệnh lệnh hoặc bản án của Tòa án. Đến nay, nhìn lại chặng đường lịch sử ấy, dấu ấn về sự hình thành và phát triển hệ thống THADS được khẳng định, ghi nhận với những đổi thay, trưởng thành và vững mạnh.

#### ***1.1. Giai đoạn từ năm 1946 đến năm 1960***

Cùng với sự ra đời của Bộ Tư pháp và tổ chức Tòa án, ngày 24/01/1946 - 05 tháng sau ngày khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 13/SL quy định về tổ chức các Tòa án và các ngạch thẩm phán. Sắc

lệnh số 130/SL quy định: Trong các xã, thị xã hoặc khu phố, Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thư ký đều chịu trách nhiệm thi hành những lệnh, mệnh lệnh hoặc án của các Tòa án. Ban ấy sẽ tùy từng việc, chỉ định một nhân viên để giao cho việc thi hành lệnh, mệnh lệnh hoặc án. Ở những nơi nào đã có thừa phát lại riêng, thì người đương sự có quyền nhờ thừa phát lại riêng thi hành án hoặc mệnh lệnh. Theo Sắc lệnh số 13/SL, Ban Tư pháp xã có quyền “thi hành những mệnh lệnh của các thẩm phán cấp trên”. Từ những quy định nêu trên có thể khẳng định rằng, Ban Tư pháp xã gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thư ký trong các xã, thị xã hoặc khu phố và thừa phát lại là chức danh tiền thân của ngạch chấp hành viên ngày nay, có nhiệm vụ tổ chức thi hành những mệnh lệnh của các thẩm phán cấp trên (nay gọi là bản án, quyết định của Tòa án).

Bước vào cuộc kháng chiến chống Pháp, theo lời hiệu triệu của Chủ tịch Hồ Chí Minh, công tác tư pháp nói chung, THADS nói riêng đã nhanh chóng “hòa mình” vào cuộc kháng chiến gian khổ của cả dân tộc. Ngay trong năm 1948, Ngành Tư pháp đã khẩn trương xây dựng một nền “tư pháp kháng chiến”, “mở mặt trận tư pháp, đánh giặc bằng khí giới tư pháp”. Cán bộ tư pháp trở thành “người chiến sỹ trên mặt trận tư pháp”, xông pha nguy hiểm, chịu đựng cực khổ, nhiều cán bộ bị thương, hy sinh để “tranh giành với giặc công việc xử án cho dân” bởi đó là tượng trưng chính quyền của ta một cách rõ nét nhất, qua đó góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào chính quyền cách mạng non trẻ.

Năm 1950, trước yêu cầu mới của cuộc kháng chiến, đất nước ta thực hiện cải cách tư pháp lần thứ nhất để xây dựng nền “tư pháp nhân dân”, nền tư pháp phản ánh đầy đủ, toàn diện và sâu sắc những giá trị dân chủ, tiến bộ của chế độ mới. Để “công việc xét xử được nhanh chóng và gần dân hơn”, “thủ tục tố tụng được hợp lý hơn và giản dị hơn” và “để giải quyết mau chóng những việc cấp bách về mặt Hộ, tránh sự thiệt hại cho đương sự và khỏi tốn phí cho đương sự phải lên Tòa án tỉnh”, Sắc lệnh số 85-SL ngày 22/5/1950 đã khẳng định việc bảo vệ quyền lợi của nhân dân thông qua hoạt động THADS là trách nhiệm của Nhà nước, của chế độ và giao “Thẩm phán huyện có nhiệm vụ đem chấp hành các án hình về khoản bồi thường hay bồi hoàn và các án hộ, mà chính Tòa án huyện hoặc Tòa án trên đã tuyên”. Như vậy, công tác THADS có sự thay đổi lớn về cơ chế quản lý và tổ chức hoạt động, việc THADS được giao cho thẩm phán huyện thực hiện dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chánh án thay vì Thừa phát lại và Ban Tư pháp xã thực hiện trước đây, từ đó, cho thấy vai trò và vị trí của THADS ngày càng được nâng cao.

## ***1.2. Giai đoạn từ năm 1960 đến năm 1980***

Trên cơ sở Hiến Pháp năm 1959, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 1960 được ban hành, Điều 24 Luật này đã quy định: “Tại các Tòa án nhân dân địa phương có nhân viên chấp hành án làm nhiệm vụ thi hành những bản án và quyết định về dân sự, những khoản xử về bồi thường và tài sản trong các bản án và quyết định hình sự”. Trước đây, quy định thẩm phán vừa thực hiện công tác xét xử vừa kiêm nhiệm công tác THADS, nhưng theo quy định mới này (kể từ ngày 26/7/1960), tại các Tòa án đã có nhân viên chấp hành án chuyên trách thực hiện nhiệm vụ THADS.

Nhân viên chấp hành án được bố trí ở các Tòa án nhân dân địa phương (bao gồm Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân cấp huyện và Tòa án ở các khu vực tự trị). Điểm tiến bộ nữa từ quy định trên đó là nhu cầu và yêu cầu của nhiệm vụ THADS ngày càng được nâng cao, nhân viên chấp hành án không chỉ được bố trí ở cấp huyện làm nhiệm vụ thi hành án thay cho thẩm phán huyện mà còn được bố trí ở cấp tỉnh (Tòa án nhân dân cấp tỉnh). Trong hơn 12 năm (từ tháng 7/1960 đến tháng 10/1972), nhân viên chấp hành án vẫn là chức danh trực thuộc sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của thẩm phán.

Theo Quyết định số 186-TC ngày 13/10/1972 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của chấp hành viên và Thông tư số 187-TC của Tòa án nhân dân tối cao cùng ngày hướng dẫn thực hiện Quyết định số 186-TC, chức danh “nhân viên chấp hành án” chính thức được đổi thành chức danh “chấp hành viên”. Chấp hành viên vẫn được bố trí tại các Tòa án địa phương dưới sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Chánh án Tòa án để thực hiện chuyên trách việc thi hành án. Ngày 13/10/1972 trở thành thời điểm quan trọng đánh dấu sự ra đời của khái niệm “chấp hành viên”. Thuật ngữ “chấp hành viên” được hình thành trong nước theo truyền thống pháp lý Việt Nam và được sử dụng rộng rãi từ đó đến nay.

### ***1.3. Giai đoạn từ năm 1980 đến năm 1993***

Hiến pháp năm 1980, bản Hiến pháp của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, lần đầu tiên đã hiến định nguyên tắc “Nhà nước quản lý xã hội theo pháp luật” (Điều 12) và “các bản án và quyết định của Tòa án nhân dân đã có hiệu lực pháp luật phải được các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội và mọi công dân tôn trọng; những người và đơn vị hữu quan phải nghiêm chỉnh chấp hành” (Điều 137), qua đó tạo cơ sở chính trị - pháp lý vững chắc cho hoạt động thi hành án. Cụ thể hóa quy định nêu trên, Điều 16 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 1981 đã giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp “quản lý các Tòa án nhân dân địa phương về mặt tổ chức”, trong đó có công tác THADS, đồng thời, bảo đảm “phối hợp chặt chẽ với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao trong việc thực hiện nhiệm vụ này”.

Hiến pháp năm 1992, Hiến pháp của thời kỳ đầu đổi mới đã khải trương thể chế hóa đường lối của Đảng thông qua việc khẳng định yêu cầu xây dựng “Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân”. Trên cơ sở đó, Luật Tổ chức Chính phủ năm 1992 lần đầu tiên đã xác định “quản lý công tác thi hành án” là một trong những nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ trong lĩnh vực pháp luật và hành chính tư pháp. Trên tinh thần đó, hoạt động THADS đã được nâng lên tầm pháp lệnh vào các năm 1989, 1993 và năm 2004, tạo bước ngoặt quan trọng về tổ chức và hoạt động THADS với những quy định chặt chẽ, hợp lý, đúng đắn, phù hợp hơn với tinh thần dân chủ, góp phần bảo vệ hiệu quả hơn quyền lợi của đương sự và đáp ứng tốt hơn yêu cầu của đất nước thời kỳ đổi mới. Điểm nhấn quan trọng trong giai đoạn này đó là cơ chế THADS đã kết hợp giữa quyền tự định đoạt của đương sự với sự chủ động của Nhà nước (từ Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 1989); THADS đã chuyển từ một bộ phận cấu thành của Tòa án sang một bộ phận cấu thành của cơ quan hành chính.

#### ***1.4. Ba mươi năm đánh dấu sự phát triển vượt bậc của hệ thống thi hành án dân sự gắn với tiến trình chuyển giao nhiệm vụ độc lập và cải cách tư pháp (từ năm 1993 đến nay)***

Đây là giai đoạn công tác THADS được chuyển giao hoàn toàn từ Tòa án nhân dân các cấp sang các cơ quan thuộc Chính phủ, thông qua việc Quốc hội khóa IX ban hành Nghị quyết ngày 06/10/1992 về việc bàn giao công tác THADS từ Tòa án nhân dân các cấp sang các cơ quan thuộc Chính phủ. Những cơ sở pháp lý quan trọng này đã đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong cải cách về công tác THADS.

Trên cơ sở Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 1993, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 30-CP ngày 02/6/1993 về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan quản lý công tác THADS, cơ quan THADS và chấp hành viên. Theo đó, các cơ quan THADS gồm có Phòng Thi hành án thuộc Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phòng Thi hành án quân khu và cấp tương đương, Đội Thi hành án thuộc Phòng Tư pháp quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (Điều 7); ở trung ương, Cục Quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp có nhiệm vụ tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp quản lý nhà nước về công tác THADS và tổ chức việc THADS trong phạm vi toàn quốc (Điều 2). Như vậy, kể từ ngày 01/6/1993 (ngày Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 1993 có hiệu lực thi hành), hệ thống tổ chức THADS được xây dựng theo cơ cấu từ trung ương đến cấp huyện, do Chính phủ thống nhất quản lý và chỉ đạo.

Đến năm 1995, trước những yêu cầu mới của đất nước, để tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan nhà nước, Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành

Trung ương Đảng khóa VII đã ban hành Nghị quyết số 08-NQ/HNTW ngày 23/01/1995 về việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trọng tâm là cải cách một bước nền hành chính, trong đó có đề cập đến việc nâng cao hiệu lực thi hành pháp luật; điều chỉnh hợp lý sự phân công và phối hợp giữa cơ quan hành chính với Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân trong các khâu khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

Trong thời gian này, công tác THADS ngày càng trở nên nặng nề hơn. Các cơ quan THADS được bổ sung nhiệm vụ tổ chức thi hành các bản án, quyết định về kinh tế, lao động, quyết định tuyên bố phá sản doanh nghiệp, quyết định về tài sản trong bản án, quyết định hành chính; bản án, quyết định của Tòa án nước ngoài, quyết định của trọng tài nước ngoài đã được Tòa án Việt Nam công nhận và cho thi hành, giá trị tiền, tài sản phải thi hành ngày càng lớn, tính chất ngày càng phức tạp. Đứng trước những khó khăn, thử thách mới, Ngành Tư pháp nói chung và hệ thống THADS nói riêng đã có nhiều nỗ lực vượt bậc để xứng đáng với sự quan tâm to lớn mà Đảng, Nhà nước ta đã dành cho công tác THADS. Trong điều kiện khó khăn chung của đất nước, Chính phủ vẫn tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan thi hành án cả về kinh phí, phương tiện, cơ sở vật chất, trang thiết bị và biên chế... nhằm bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao. Lãnh đạo Đảng, Nhà nước thường xuyên theo dõi, cho ý kiến chỉ đạo cụ thể, sát sao về công tác tư pháp, nhất là công tác THADS. Tại các kỳ họp, Quốc hội đều nghe và cho ý kiến đối với báo cáo của Chính phủ về công tác thi hành án. Nhờ đó, công tác THADS trong giai đoạn này đã đạt được kết quả quan trọng, số việc và số tiền thi hành xong tăng cao so với những năm trước đây. Chính vì vậy, tại Chỉ thị số 20/2001/CT-TTg ngày 11/9/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác THADS đã ghi nhận: “Hệ thống tổ chức các cơ quan THADS đã được hình thành trong cả nước, công tác THADS đã được triển khai và hoạt động có hiệu quả bước đầu, làm giảm đáng kể số lượng án tồn đọng”.

Tiếp đó, tại Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về “Một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới” đã nhấn mạnh nội dung: “Trên cơ sở tổng kết, đánh giá về công tác thi hành án, cần sớm xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan thi hành án, bảo đảm các quyết định, bản án của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật phải được tôn trọng và thi hành nghiêm chỉnh”.

Để cụ thể hóa, đưa Nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống và để đáp ứng đòi hỏi trước tình hình thực tiễn của giai đoạn này, ngày 14/01/2004, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 2004 với nhiều đổi mới quan trọng về THADS, trong đó có đổi mới về tổ chức, cán bộ các cơ quan THADS và

trình tự, thủ tục THADS. Đồng thời, tại Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX ngày 03/02/2004 đã ban hành Nghị quyết, nội dung có nêu rõ: “Tập trung thực hiện tốt công tác thi hành án, nhất là THADS, khắc phục cơ bản tình trạng tồn đọng kéo dài”. Trên cơ sở của Pháp lệnh này, ngày 11/4/2005, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 50/2005/NĐ-CP về cơ quan quản lý THADS, cơ quan THADS và cán bộ, công chức làm công tác THADS. Theo đó, Cục Thi hành án dân sự trực thuộc Bộ Tư pháp được giao thêm nhiều nhiệm vụ quan trọng như tổ chức áp dụng thống nhất pháp luật về THADS trong toàn quốc, hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án; giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp quản lý theo ngành dọc đối với cơ quan THADS cấp tỉnh, cấp huyện...

Tại nội dung Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 đã ghi rõ: “Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp phù hợp với mục tiêu, định hướng của Chiến lược cải cách tư pháp; xác định đúng, đủ quyền năng và trách nhiệm pháp lý cho từng cơ quan, chức danh tư pháp”; “cải cách mạnh mẽ các thủ tục tố tụng tư pháp theo hướng dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch, chặt chẽ, nhưng thuận tiện, bảo đảm sự tham gia và giám sát của nhân dân đối với hoạt động tư pháp”; “xây dựng Bộ luật thi hành án điều chỉnh tất cả các lĩnh vực thi hành án; xác định Bộ Tư pháp là cơ quan giúp Chính phủ quản lý nhà nước thống nhất công tác thi hành án; từng bước xã hội hóa hoạt động thi hành án”.

Tiếp đó, ngày 02/6/2005, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 49-NQ/TW về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 (Nghị quyết số 49-NQ/TW) đã nhấn mạnh: “Tổ chức các cơ quan tư pháp và các chế định hỗ trợ tư pháp hợp lý, khoa học và hiện đại về cơ cấu tổ chức và điều kiện, phương tiện làm việc; trong đó, xác định Tòa án có vị trí trung tâm và xét xử là hoạt động trọng tâm”; “chuẩn bị điều kiện về cán bộ, cơ sở vật chất để giao cho Bộ Tư pháp giúp Chính phủ thống nhất quản lý công tác thi hành án”; “từng bước thực hiện việc xã hội hóa và quy định những hình thức, thủ tục để giao cho tổ chức không phải là cơ quan nhà nước thực hiện một số công việc thi hành án”; “nghiên cứu chế định thừa phát lại (thừa hành viên); trước mắt, có thể tổ chức thí điểm tại một số địa phương, sau vài năm, trên cơ sở tổng kết, đánh giá thực tiễn sẽ có bước đi tiếp theo”.

Căn cứ vào các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các cơ quan THADS đã được củng cố về tổ chức: Từ chỗ là Phòng Thi hành án thuộc Sở Tư pháp, Đội Thi hành án thuộc Phòng Tư pháp trở thành hệ thống cơ quan tương đối độc lập. THADS cấp tỉnh là cơ quan chịu sự quản lý, chỉ đạo của Bộ Tư pháp về tổ chức, cán bộ, kinh phí và nghiệp vụ; chịu sự quản lý, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân

cấp tỉnh về mặt nhà nước theo quy định của pháp luật. THADS cấp huyện trực thuộc và chịu sự quản lý, chỉ đạo của THADS cấp tỉnh về kinh phí và nghiệp vụ; chịu sự quản lý, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp huyện về mặt nhà nước theo quy định của pháp luật. Đội ngũ cán bộ THADS tiếp tục được củng cố, kiện toàn cả về số lượng và chất lượng; cơ sở vật chất, trụ sở làm việc, kinh phí hoạt động của các cơ quan thi hành án được tăng cường. Nhờ đó, công tác THADS ngày càng có sự chuyển biến tích cực, kết quả thi hành án về việc và tiền năm sau cao hơn năm trước, góp phần quan trọng trong việc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, giữ vững trật tự, an toàn xã hội; tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Để tiếp tục củng cố và hoàn thiện về tổ chức, bộ máy và cơ sở pháp lý, tạo điều kiện thúc đẩy công tác THADS ngày càng hiệu quả, ngày 14/11/2008, Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 4 đã thông qua Luật Thi hành án dân sự năm 2008. Tiếp theo, ngày 09/9/2009, Chính phủ ban hành Nghị định số 74/2009/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự về cơ quan quản lý THADS, cơ quan THADS và công chức làm công tác THADS (Nghị định số 74/2009/NĐ-CP). Theo đó, hệ thống THADS được xác định rõ hơn trên cơ sở nguyên tắc quản lý tập trung, thống nhất theo ngành dọc từ trung ương đến cấp huyện, ở một vị thế mới, tương xứng với nhiệm vụ chính trị được giao và phù hợp với yêu cầu của cải cách tư pháp. Theo quy định của Nghị định số 74/2009/NĐ-CP, ở trung ương, Tổng cục Thi hành án dân sự là cơ quan trực thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp quản lý nhà nước về công tác THADS trong phạm vi cả nước và quản lý chuyên ngành về THADS theo quy định của pháp luật; cấp tỉnh có Cục Thi hành án dân sự là cơ quan trực thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự và cấp huyện có Chi cục Thi hành án dân sự là cơ quan trực thuộc Cục Thi hành án dân sự (Điều 2). Như vậy, với việc quản lý song trùng trực thuộc, hệ thống THADS vừa được tổ chức tập trung, thống nhất theo hệ thống cơ quan ngành dọc, độc lập từ trung ương đến địa phương, vừa phát huy vai trò của cấp ủy chính quyền địa phương trong việc quản lý, chỉ đạo công tác thi hành án trên địa bàn. Trong đó, đặc biệt là phối hợp trong quản lý về công tác cán bộ (khoản 1 Điều 23 Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18/8/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, quy định các cơ quan, đơn vị được tổ chức theo ngành dọc từ trung ương đến địa phương thực hiện công tác hiệp y nhân sự với cấp ủy địa phương trước khi bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý của tổ chức đó tại địa phương); việc giải quyết các vụ việc phức tạp (theo các điều 173, 174, 175 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung các năm 2014, 2018, 2020 và 2022 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp trong THADS như: Chỉ đạo việc tổ chức phối hợp các cơ quan có liên quan trong THADS trên địa bàn, giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong

việc phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong THADS; chỉ đạo việc tổ chức cường chế thi hành các vụ án lớn, phức tạp, có ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương).

Đối với công tác thi hành án hành chính, ngày 24/11/2010, tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XII đã thông qua Luật Tổ tụng hành chính năm 2010, trong đó quy định cụ thể trình tự, thủ tục, thẩm quyền, trách nhiệm quản lý và thi hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính. Theo đó, Bộ Tư pháp có trách nhiệm giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về thi hành án hành chính. Cơ quan quản lý THADS, cơ quan THADS thuộc Bộ Tư pháp giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp quản lý nhà nước về công tác thi hành án hành chính trên phạm vi toàn quốc. Để triển khai thi hành Luật Tổ tụng hành chính năm 2010, ngày 25/5/2012, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 17/CT-TTg về việc triển khai công tác thi hành án hành chính, trong đó giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan: Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế công chức; bố trí, tăng cường cơ sở vật chất cho các cơ quan THADS bảo đảm triển khai thực hiện có hiệu quả công tác thi hành án hành chính; ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hành chính để chỉ đạo, hướng dẫn và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về trình tự, thủ tục và những vấn đề khác có liên quan trong việc triển khai công tác thi hành án hành chính; thực hiện tốt việc kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác thi hành án hành chính...

Thực hiện Luật Thi hành án dân sự năm 2008, Quyết định số 61/2014/QĐ-TTg ngày 30/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thi hành án dân sự trực thuộc Bộ Tư pháp, đến nay, hệ thống THADS đã được thiết lập theo hệ thống ngành dọc, quản lý tập trung, thống nhất từ trung ương đến địa phương với 08 đơn vị chuyên môn thuộc Tổng cục, 63 Cục Thi hành án dân sự ở cấp tỉnh và 702 Chi cục Thi hành án dân sự ở cấp huyện và gần 10.000 công chức, viên chức, người lao động trong toàn hệ thống. Cùng với đó, hệ thống THADS trong Quân đội cũng đã được kiện toàn với Cục Thi hành án, Phòng Thi hành án quân khu và tương đương.

Ghi nhận những đóng góp quan trọng, tích cực của hệ thống THADS đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và từng địa phương, ngày 05/3/2013, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 397/QĐ-TTg, chính thức lấy ngày 19/7 hàng năm là “Ngày truyền thống THADS”.

## **2. Những thành tựu đạt được trong chặng đường 77 năm qua**

Tổng kết lại, Ngành Tư pháp, hệ thống THADS hoàn toàn có quyền tự hào về những thành tựu đã đạt được trong chặng đường 77 năm qua.

**Một là, cơ sở chính trị, hành lang pháp lý về THADS ngày càng được hoàn thiện, đồng bộ tạo cơ sở vững chắc, ổn định và điều kiện thuận lợi cho hoạt động THADS.** Từ những sắc lệnh tiền sơ khai giai đoạn mới giành được độc lập, kháng chiến, kiến quốc, trải qua 03 pháp lệnh THADS của các năm 1989, 1993 và 2004, công tác THADS đã chính thức được điều chỉnh bằng một đạo luật của Quốc hội - khẳng định tầm quan trọng và sự chín muồi của vị trí, vai trò công tác THADS trong đời sống xã hội và trong tổ chức bộ máy của Nhà nước. Trên cơ sở Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung các năm 2014, 2018, 2020 và 2022), hệ thống các nghị định, thông tư, thông tư liên tịch quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật đã được ban hành khá toàn diện, đầy đủ, thông qua đó tiếp tục cụ thể hóa Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, bảo đảm tốt hơn nguyên tắc hiến định về hiệu lực thi hành của bản án, quyết định của Tòa án. Đặc biệt là sự ghi nhận, chỉ đạo của Đảng về công tác tư pháp nói chung và công tác THADS nói riêng thông qua những nghị quyết chuyên đề về công tác cải cách tư pháp, cải cách pháp luật, xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

**Hai là, tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức được kiện toàn, chuyên nghiệp hóa, từng bước ngang tầm với nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao.** Hệ thống THADS được tổ chức thành hệ thống dọc từ trung ương đến địa phương, bảo đảm nguyên tắc tập trung, thống nhất. Cả nước hiện có tổng số 3.673 chấp hành viên, 878 thẩm tra viên, 1.633 thư ký thi hành án, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình hiện nay. Công tác thi tuyển, thi nâng ngạch, chuyển ngạch được thực hiện theo hình thức tập trung, bảo đảm tính chất cạnh tranh, chuẩn hóa cán bộ, chú trọng tuyển dụng nguồn nhân lực có chất lượng cao. Công tác đào tạo, bồi dưỡng tiếp tục được quan tâm với nội dung, chương trình phù hợp hơn với từng đối tượng và thực tiễn công tác thi hành án, theo đúng yêu cầu về điều kiện, tiêu chuẩn từng vị trí việc làm. Chế độ chính sách, đãi ngộ đối với công chức, người lao động cơ bản được bảo đảm thực hiện, góp phần khuyến khích, động viên công chức yên tâm công tác, gắn bó với nghề. Kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường, bảo đảm nguyên tắc tập trung thống nhất trong quản lý ngành dọc, đề cao trách nhiệm người đứng đầu.

**Ba là, hằng năm, kết quả thực hiện nhiệm vụ thi hành án ngày càng cao, có xu hướng bền vững và cơ bản đạt, vượt các chỉ tiêu Quốc hội giao, có xu hướng phát triển bền vững.** Kết quả THADS là minh chứng sinh động đã và đang góp phần tích cực, quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là kết quả thi hành án về việc, về tiền góp phần tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh thông qua hoạt động thu hồi nợ, giảm nợ xấu và mở rộng

tín dụng, bảo vệ quyền chủ nợ và thu hồi nợ của các tổ chức tín dụng hay nâng cao an sinh xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, giải phóng hàng chục ngàn tỷ đồng mỗi năm cho xã hội.

**Bốn là**, điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, công cụ hỗ trợ và công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành cơ bản được quan tâm đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi nâng cao hiệu quả công tác THADS. Hiện nay, toàn hệ thống THADS đã được triển khai, đầu tư xây dựng trụ sở đối với 757 đơn vị và kho vật chứng đối với 269 đơn vị, bước đầu bảo đảm cơ sở vật chất cho hoạt động của cơ quan THADS theo tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TW. Để hiện đại hóa hoạt động quản lý, từ năm 2018, Tổng cục Thi hành án dân sự đã tích cực triển khai trên toàn quốc phần mềm quản lý THADS. Bộ Tư pháp đã xây dựng và đang tiếp tục phát triển hệ thống truyền hình trực tuyến đa phương tiện đến 63 địa phương, tiến tới tổ chức giao ban, hội nghị trực tuyến đến cấp Chi cục trên toàn quốc.

**Năm là**, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, tập trung, thống nhất; tăng cường hiệu quả phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương đối với công tác THADS. Phù hợp tổ chức bộ máy của hệ thống ngành dọc, tập trung, thống nhất từ trung ương đến địa phương, cơ chế quản lý, chỉ đạo, điều hành trong toàn hệ thống không ngừng được hoàn thiện, trong đó, đặc biệt đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, nhất là Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự đối với hoạt động của toàn hệ thống; kỷ luật, kỷ cương hành chính không ngừng được tăng cường và siết chặt; mối quan hệ giữa Bộ Tư pháp, Tổng cục Thi hành án dân sự với các bộ, ngành và cấp ủy, chính quyền địa phương trong xây dựng hệ thống ngày càng đi vào thực chất; các cơ quan THADS đã từng bước tranh thủ tốt hơn sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương và sự phối hợp của các ngành đối với công tác THADS. Công tác phối hợp liên ngành tiếp tục được đặc biệt quan tâm, chú trọng ở cả trung ương và địa phương, đặc biệt là đối với các ngành liên quan như Tòa án, Kiểm sát, Công an, Ngân hàng Nhà nước, Bảo hiểm xã hội, Tài nguyên và Môi trường, qua đó tháo gỡ nhiều khó khăn, vướng mắc, thống nhất hướng dẫn áp dụng pháp luật và nâng cao hiệu quả THADS.

**Sáu là**, cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ được đẩy mạnh, góp phần tạo sự minh bạch, công khai trong hoạt động thi hành án. Theo yêu cầu về xây dựng Chính phủ điện tử, Bộ Tư pháp, hệ thống THADS đã tập trung triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức thi hành án, coi đây là giải pháp đột phá trong công tác THADS; vận hành hiệu quả cổng, trang thông tin điện tử, đăng tải công khai danh sách người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành án, rà soát, công bố các thủ tục hành chính. Từ ngày 01/6/2017, đã thống nhất trên toàn quốc thực hiện cơ chế một cửa, hỗ trợ trực tuyến

và tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; qua đó góp phần rút ngắn thời gian thi hành án, nêu cao tinh thần phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Phát huy những thành tích đã đạt được trong thời gian qua, với quyết tâm, nỗ lực của toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Ngành Tư pháp, hệ thống THADS trong thời gian tới tiếp tục phấn đấu, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị được giao; xây dựng và hoàn thiện hệ thống THADS theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, đáp ứng ngày một tốt hơn yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

## **Mai Lê Khanh**

*Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Thi hành án dân sự*

### **Tài liệu tham khảo:**

- 1. Bộ Tư pháp (1947), Báo cáo về một năm hoạt động kháng chiến của Bộ Tư pháp 1947.*
- 2. Bộ Tư pháp (1948), Điện văn của Hội nghị tư pháp toàn quốc lần thứ tư gửi Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 27/2/1948.*
- 3. Bộ Tư pháp (1949), Báo cáo về hoạt động của Bộ Tư pháp từ ngày thành lập chính quyền nhân dân - nhân dịp Đại hội Việt Minh năm 1949.*
- 4. Trần Công Tường (1950), Tập bài viết về công tác tư pháp năm 1950.*
- 5. Bộ Tư pháp (1987), Báo cáo tổng kết công tác tư pháp năm 1987.*
- 6. Tòa án nhân dân tối cao (2016), Khái quát về Tòa án nhân dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao, địa chỉ: <http://toaan.gov.vn/portal/page/portal/tandtc/2185103/1svapt/59-1980>.*
- 7. Bộ Tư pháp (2016), Số chuyên đề 70 năm truyền thống THADS.*
- 8. Bộ Tư pháp (2016), THADS 70 năm xây dựng và trưởng thành.*
- 9. Xem thêm: Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII.*

*(Nguồn: Tạp chí Dân chủ và Pháp luật Kỳ 2 (Số 383), tháng 6/2023)*

**Tác giả:**